UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ KIM TÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252 /KH-UBND	*Kim Tân, ngày 10 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Kim Tân

Căn cứ Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 29-CTr/TU);

Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Kim Tân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành các nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; làm cơ sở để các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã tổ chức triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Khâu đột phá về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo chuyển biến rõ nét về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, hạ tầng số, dữ liệu, công nghệ cao và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quy hoạch tỉnh, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm của người đứng đầu theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ

trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và "1 xuyên suốt": mỗi chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án chỉ giao 01 cơ quan chủ trì, có 01 lãnh đạo phụ trách và 01 chuyên viên theo dõi xuyên suốt từ khi giao nhiệm vụ đến khi hoàn thành; làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, kiểm đếm, đánh giá tiến độ. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các phòng, ban, trung tâm trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Huy động, phê duyệt và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính nền tảng và khả năng lan tỏa; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

II. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở 05 trụ cột: cơ chế, chính sách, nhân lực, dữ liệu và công nghệ cao; tạo chuyển biến rõ nét trong đổi mới mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và công nghệ cao; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế mới; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Đến năm 2030, hình thành nền tảng, năng lực và các mô hình phát triển mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GRDP và các chỉ tiêu về đạt bằng chỉ tiêu chung của tỉnh (khoảng 35%) và các chỉ tiêu khác bằng chỉ tiêu chung của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

1.1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất, khả thi, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đến năm 2030, thực hiện theo đúng các cơ chế, chính sách của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm các cơ chế, chính sách có tính đồng bộ, khả thi, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, UBND xã định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc cản trở hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ động đổi mới phương thức thực thi chính sách theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân định rõ trách nhiệm; phát huy tính chủ động của địa phương, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện và ban hành kịp thời các quy định nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật, tập trung vào: Quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu; quản lý, vận hành hạ tầng số; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

2.1. Mục tiêu

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, lĩnh vực trụ cột, có tiềm năng của địa phương; gắn đào tạo, thu hút, sử dụng hiệu quả nhân lực với yêu cầu quản lý nhà nước, nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, thị trường lao động và xã hội.

- Phấn đấu tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đến hết năm 2026 đạt 100%; tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đến năm 2030 đạt 90%; bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định, đồng thời được trang bị kiến thức, kỹ năng về đổi mới sáng tạo.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số và chuyên môn chuyên sâu; rà soát, bố trí, sử dụng hiệu quả theo vị trí việc làm; nâng cao năng lực quản lý, điều hành và năng lực dẫn dắt đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan: Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2030; Triển khai Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045" nhằm nâng cao hiệu quả phát triển nguồn nhân lực; rà soát nhu cầu, tiêu chuẩn, nhân lực được sắp xếp, bố trí làm việc theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu đề xuất tuyển dụng, bố trí nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cấp xã; triển khai các quy định của Chính phủ về thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Đoàn xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ

xã, Hội Nông dân xã và cá thôn tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cộng đồng; ưu tiên khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn nhằm thu hẹp khoảng cách số và thúc đẩy phát triển xã hội số.

3. Về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính

3.1. Mục tiêu

- Huy động, quản lý, phê duyệt và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để thực hiện Khâu đột phá; trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực và "vốn mồi" để thu hút các nguồn lực xã hội; phát huy vai trò của doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân và các tổ chức tài chính; đẩy mạnh hợp tác công.

- Đầu tư và thu hút đầu tư vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung xã đã được phê duyệt và khả năng cân đối nguồn lực của từng giai đoạn.

- Phấn đấu bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

3.2.1. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan, tham mưu cân đối, bố trí dự toán để bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm; ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ có tính nền tảng, liên ngành... Ưu tiên nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm gắn với định hướng Quy hoạch tỉnh và Khâu đột phá, nhất là phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, trung tâm dữ liệu đa mục tiêu, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công nghiệp chế biến, nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, du lịch, logistics và dịch vụ cảng.

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan, tham mưu lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Trung ương, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và các nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, tiến độ thực hiện và đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

3.2.2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và khu vực tư nhân

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hình thành chuỗi liên kết đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận

công nghệ, nền tảng số và các giải pháp đổi mới sáng tạo phục vụ sản xuất, kinh doanh.

3.2.3. Phát huy vai trò của các quỹ và nguồn lực tài chính trung gian

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức phối hợp quản lý, triển khai hiệu quả các quỹ của Trung ương trên địa bàn xã.

3.2.4. Thu hút và và hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số và đổi mới sáng tạo

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu định hướng thu hút đầu tư có chọn lọc vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số và đổi mới sáng tạo; tổ chức triển khai hiệu quả định hướng, quy hoạch phát triển Khu công nghệ cao Thanh Hóa.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã, các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, đề xuất và triển khai các dự án công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số và đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

4. Về xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, hiện đại

4.1. Chỉ tiêu

- Triển khai kế hoạch xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, tin cậy, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả; bảo đảm hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và dữ liệu được liên thông từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Đến năm 2030, tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân đạt 100% dân số; tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gb/s đạt 100%;

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng; phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông theo quy hoạch; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng băng rộng tốc độ cao, mở rộng vùng phủ sóng di động 5G, ưu tiên khu vực các trung tâm kinh tế, khu công nghiệp và các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đẩy nhanh tiến độ, phối hợp với tỉnh hoàn thiện hạ tầng dữ liệu của các ngành, lĩnh vực; chuẩn hóa, làm sạch, đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định; phối hợp hoàn thiện từ điển dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và cơ chế khai thác, sử dụng dữ liệu thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn

vị liên quan phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh trong việc tích hợp, đồng bộ hạ tầng số với hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng và các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội trong quá trình đầu tư, xây dựng; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các giải pháp phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng kết nối dùng chung; tăng cường quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, phát huy vai trò của dữ liệu như một nguồn lực phát triển mới. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

- Các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan cấp tỉnh triển khai các ứng dụng số chuyên ngành trong các lĩnh vực logistics, giao thông, đô thị, tài nguyên, môi trường và các ứng dụng kinh tế sử dụng không gian tầm thấp; bảo đảm kết nối với hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng dùng chung của tỉnh.

5. Về xây dựng và phát triển hệ sinh thái nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ

5.1. Mục tiêu

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh trong việc phát triển hệ sinh thái nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh để hình thành, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, không gian đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp theo hướng đa dạng hóa chủ thể tham gia; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và vận hành các mô hình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn; Phối hợp triển khai các hoạt động, chương trình hỗ trợ nhằm tăng cường kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo với các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, mạng lưới chuyên gia, nhà đầu tư trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận các nguồn lực về vốn, công nghệ, thị trường và tư vấn phát triển doanh nghiệp.

- Ứng dụng khoa học, tiến bộ kỹ thuật và giải pháp đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn, phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển sản phẩm OCOP, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, phát triển du lịch và kinh tế nông thôn bền vững; phát hiện, đánh giá, lựa chọn, giới thiệu và nhân rộng các sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo có hiệu quả tại cơ sở.

6. Về nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực trụ cột và trụ cột tiềm năng

6.1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược trong các

ngành, lĩnh vực có tiềm năng của địa phương; thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Phấn đấu đến năm 2030, diện tích đất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt từ 04 ha trở lên; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hằng năm đạt 8,1% trở lên; duy trì 100% sản phẩm OCOP được truy xuất nguồn gốc điện tử.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến: Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng và từng bước làm chủ công nghệ cao, công nghệ chiến lược gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao: Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ, công nghệ số trong phát triển và quản lý vùng nguyên liệu, vùng sản xuất tập trung, chuyên canh hàng hóa quy mô lớn; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng nông sản; xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh đối với sản phẩm chủ lực của xã. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong nuôi trồng, quan trắc môi trường nuôi, bảo quản sau thu hoạch và phát triển chuỗi giá trị nông sản.

- Trong lĩnh vực du lịch: Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quy hoạch, phát triển sản phẩm, quảng bá và xúc tiến du lịch; xây dựng, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu số về tài nguyên du lịch; phát triển bản đồ số và các nền tảng số phục vụ quản lý, quảng bá, hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm của du khách; gắn ứng dụng khoa học, công nghệ với nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển các sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng cao.

7. Về xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

7.1. Mục tiêu

- Nghiên cứu, thí điểm và từng bước nhân rộng các mô hình kinh tế mới phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế dữ liệu và các mô hình kinh tế sử dụng không gian tầm thấp theo quy định của pháp luật.

- Phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt mức bình quân chung toàn tỉnh.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh trong công tác nghiên cứu, lựa chọn và xây dựng kế hoạch triển khai các mô hình kinh tế mới phù hợp với thực tiễn và tiềm năng của địa phương; ưu tiên các mô hình có hàm lượng tri thức cao, khả

năng tạo giá trị gia tăng lớn, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng năng suất nhân tố tổng hợp (TFP). Trong đó, chú trọng mô hình kinh tế xanh dựa trên tín chỉ carbon gắn với lâm nghiệp bền vững; mô hình sản xuất thông minh, nhà máy thông minh; mô hình logistics thông minh, đô thị thông minh; mô hình kinh tế dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thí điểm, đánh giá và từng bước nhân rộng các mô hình kinh tế mới do các sở, ngành cấp tỉnh chủ trì.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan nghiên cứu, lựa chọn một số ứng dụng kinh tế sử dụng không gian tầm thấp phù hợp với điều kiện của địa phương; tổ chức thí điểm có kiểm soát trong các lĩnh vực logistics, nông nghiệp, lâm nghiệp, khảo sát địa hình, cứu hộ, cứu nạn, du lịch và quản lý tài nguyên, bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an toàn bay và hiệu quả kinh tế - xã hội.

8. Về đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số

8.1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, dữ liệu số làm nền tảng và công nghệ số là công cụ then chốt; thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, du lịch thông minh, giáo dục thông minh, y tế thông minh và giao thông thông minh.

- Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ dịch vụ công toàn trình đạt 98% (năm 2026 đạt 90%); tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng đạt trên 95%; tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 85%; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 40%;

8.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục tổ chức triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; chuyển mạnh từ quản lý theo quy trình, thủ tục sang quản lý theo kết quả và tác động phát triển; tăng cường khai thác kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu lớn (Big Data) của tỉnh, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống"; tăng cường kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống chỉ số, bảng điều khiển (dashboard) và các công cụ phân tích, dự báo để hỗ trợ ra quyết định; phối hợp xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa (IOC).

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) gắn với kết quả chuyển đổi số, làm căn cứ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, dữ

liệu số và các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đánh giá nhu cầu, lựa chọn, thử nghiệm, ứng dụng và nhân rộng các giải pháp công nghệ số phù hợp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số tiên tiến; kết nối doanh nghiệp với chuyên gia, doanh nghiệp CNS, tổ chức cung cấp giải pháp và các nguồn lực hỗ trợ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan trong công tác phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ sản phẩm OCOP tham gia sàn thương mại điện tử, từng bước mở rộng sang các nền tảng xuyên biên giới.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và CN và các đơn vị liên quan đẩy mạnh CĐS trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại địa phương.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức triển khai các hoạt động nhằm phát triển xã hội số và công dân số; phổ cập kỹ năng số thiết yếu cho người dân qua Phong trào "Bình dân học vụ số"; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia chuyển đổi số tại cơ sở. Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, kịp thời bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số cho thành viên.

- Chủ động khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư theo quy định của pháp luật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, phát triển dịch vụ công, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số tiên tiến trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; từng bước hình thành các mô hình quản trị số, doanh nghiệp số và dịch vụ số dựa trên dữ liệu.

9. Về nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9.1. Mục tiêu

- Nâng cao toàn diện chất lượng cuộc sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu của Nhân dân thông qua việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội; lấy người dân làm trung tâm trong tổ chức cung cấp dịch vụ công, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, thụ hưởng văn hóa, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội.

- Năm 2026, các di sản văn hóa tiêu biểu của tỉnh (di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới) được số hóa đạt 100%. Đến năm 2030, 100% các di sản văn hóa cấp tỉnh được số hóa; 100% cơ sở giáo dục triển khai quản lý, dạy và học trên môi trường số; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến hằng năm đạt từ 99% trở lên.

9.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Văn phòng HĐND và UBND xã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp

dịch vụ công theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận, giảm tối đa thời gian, chi phí cho người dân; ứng dụng khoa học, công nghệ chuẩn hóa, rút gọn quy trình; triển khai các mô hình hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở nhằm giúp người dân, nhất là người cao tuổi, người ở vùng khó khăn tiếp cận dịch vụ công thuận lợi.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong y tế và an sinh xã hội; triển khai các mô hình y tế thông minh, khám chữa bệnh từ xa, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý giáo dục và tổ chức dạy - học; triển khai các mô hình trường học số, lớp học thông minh phù hợp với điều kiện thực tiễn; ưu tiên hỗ trợ khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa trong tiếp cận học liệu và phương thức học tập số.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai số hóa tư liệu, hiện vật và không gian văn hóa tiêu biểu; xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu văn hóa phục vụ quản lý nhà nước, giáo dục truyền thống và nhu cầu thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; ứng dụng công nghệ số nâng cao trải nghiệm thụ hưởng di sản văn hóa và không gian văn hóa cho Nhân dân và du khách.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp quan trắc, giám sát, dự báo và kiểm soát chất lượng môi trường; hoàn thiện, khai thác và chia sẻ dữ liệu về môi trường, đất đai, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn phục vụ dự báo, cảnh báo và quản lý nhà nước; tăng cường năng lực phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua các hệ thống cảnh báo sớm tại khu vực có nguy cơ cao.

10. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng thực hiện khâu đột phá

10.1. Mục tiêu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng gắn chặt quản lý với kết quả, sản phẩm và hiệu quả ứng dụng thực tiễn; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn với trách nhiệm giải trình; từng bước hiện đại hóa phương thức quản lý dựa trên dữ liệu và môi trường số.

10.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với nâng cao năng lực tổ chức thực hiện ở địa phương;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ,

tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và an toàn bức xạ, hạt nhân; tăng cường quản lý, bảo đảm hoạt động công bố hợp chuẩn, hợp quy, ghi nhãn hàng hóa và truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước thống nhất trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số và hạ tầng thông tin - truyền thông; triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Công an xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng theo quy định.

- Tổ chức triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dữ liệu, thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công; từng bước đưa toàn bộ quy trình xử lý công việc lên môi trường số, nâng cao tính công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả quản trị công.

- Công an xã phối hợp Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng; triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

11. Về tăng cường kiểm tra, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện

11.1. Mục tiêu

Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch theo nguyên tắc lấy kết quả đầu ra, tiến độ thực hiện và hiệu quả ứng dụng làm tiêu chí đánh giá; kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.

11.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Khâu đột phá; bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung đã xác định trong Chương trình hành động; kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND xem xét, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá theo kết quả, sản phẩm và hiệu quả thực tiễn; từng bước ứng dụng các nền tảng giám sát, điều hành số, khai thác dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa (IOC) và hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để theo dõi, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng điểm theo thời gian thực.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị cấp xã xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ và thời gian quy định, trong đó phải

đề ra giải pháp thực hiện, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo từng nội dung công việc và xác định thời gian hoàn thành; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ngay sau khi được ban hành.

Đối với những việc không cần xây dựng các chương trình, kế hoạch thì các phòng, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả. Đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các phòng, cơ quan, đơn vị, địa phương phân công cụ thể 01 lãnh đạo phụ trách và 01 chuyên viên theo dõi xuyên suốt để tổng hợp, cập nhật, theo dõi, đôn đốc, kiểm đếm và đánh giá tiến độ thực hiện.

2. UBND xã giao Trưởng các phòng, đơn vị theo lĩnh vực phụ trách chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời xử lý hoặc báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND xã và các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND xã; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Chế độ báo cáo: Các phòng, trung tâm và cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 12/6 đối với báo cáo 06 tháng và trước ngày 12/12 đối với báo cáo năm, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã. Đối với các nhiệm vụ có mốc thời gian báo cáo cụ thể tại các Phụ lục kèm theo, thực hiện báo cáo theo thời hạn quy định; đồng thời báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 29/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa. Yêu cầu các phòng, ban, trung tâm, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (để b/cáo)
- Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban UBND xã;
- Công an xã; Ban CHQS xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH(Công).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIM TÂN T.THANH HÓA

Nguyễn Thanh Hào